

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải từ trung ương đến địa phương.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương II

TIÊU CHÍ CỤ THỂ PHÂN LOẠI, ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH, LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước, gồm:

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn; đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng;

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng thử nghiệm khí thải, dán nhãn năng lượng xe cơ giới;

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng thử nghiệm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các loại phương tiện, linh kiện, sản phẩm công nghiệp và các thiết bị an toàn khác sử dụng trong giao thông vận tải;

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng kiểm định thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, công-te-nơ sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải; thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (trừ thiết bị phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá);

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện các chức năng khác phục vụ quản lý nhà nước (nếu có).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, gồm:

Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ kỹ thuật đường bộ;

Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ;

Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải;

Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng hải;

Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ kiểm định phương tiện (trừ phương tiện phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá);

Đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải (nếu có).

2. Theo mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

3. Tiêu chí phân loại đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải nhưng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Điều 4. Điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập

1. Điều kiện chung

a) Đáp ứng các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP);

b) Không thuộc danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

2. Ngoài các điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều này, việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải còn phải đáp ứng tiêu chí, điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Điều kiện thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải nhưng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Điều 5. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập

1. Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau khi sáp nhập, hợp nhất phải đáp ứng đủ các điều kiện thành lập quy định tại Điều 4 Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan. Việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải nhưng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Điều 6. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

1. Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện giải thể đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải nhưng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Ngọc Đông